TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ- ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2024
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Thôn A, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

2.Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01/4/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn Đ ngày 10/6/2017, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh Đ. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Vợ chồng mâu thuẫn chị về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tuệ N, sinh ngày 12/7/2017 và Hoàng Nhật M, sinh ngày 08/4/2020. Hiện nay hai con đang ở cùng anh Đ. Ly hôn, chị M đề nghị được nuôi cháu Hoàng Tuệ N, để anh Đ được nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Đặng Thị M, có được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2017. Cưới xong chị M về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, tháng 7 năm 2023 chị M về nhà mẹ đẻ ở. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Như chị M trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu N, giao cho anh Đ được nuôi cháu M; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị M, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị M tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Hoàng Văn Đ, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 01/4/2024 chị Đặng Thị M có đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị M và anh Hoàng Văn Đ là tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị M và anh Đ có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng nhau dẫn đến hay đánh cãi chửi nhau. Anh Đ cho rằng chị M có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 07 năm 2023 chị M về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Đến nay chị M và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Xét đề nghị của chị M và anh Đ là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét đề nghị của chị M và anh Đ thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị M và anh Đ đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cả chị M và anh Đ đều đủ điều kiện để nuôi con và đều đề nghị được nuôi con chung. Tuy nhiên hiện nay cả cháu M và cháu N còn nhỏ, cháu N là cháu gái nên cần sự chăm sóc của mẹ cháu. Xét đề nghị của chị M xin nuôi cháu N. Anh Đ có nguyện vọng nuôi cả hai con, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ sau khi ly hôn cần giao cho chị M được nuôi một cháu. Do vậy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị M được nuôi cháu N, giao cho anh Đ được nuôi cháu M. Chị M, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị M và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, chị M và anh Đ thỏa thuận với nhau về việc ly hôn trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% án phí theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị M tự nguyện chịu toàn bộ nên được cấp nhận

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tuệ N, sinh ngày 12/7/2017; Giao cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 08/4/2020 (hiện nay cả hai con đang ở cùng anh Đ). Chị M, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000283 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả cho chị Đặng Thị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh